

# HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC

## QUYỂN 9

Hưng Thánh Vạn Thọ Thiên Tự ở Lâm An Phủ Kính Sơn Hậu lục.

Tham học là Chánh Nhất Tịnh Hỷ Thượng Hiền biên tập.

Sư thượng đường, mở đầu lệnh tiết, muôn việc từ mới, biết Văn-thù, mực Phổ Hiền, viết sự sự đại kiết. Từ đây thường ở rộng hơn, trừ sạch chông chất, Đẩu nam mãi thấy sao lão nhân.

Ngũ phong vôi vôi tựa hư không xanh biếc.

Tạ tri sự, Sư thượng đường nói: Dương Kỳ gặp chặn giấy, ra vào kho ba mươi năm. Ra sức giúp đỡ Từ Minh, chùa Dụng Đô không chút dầu thường trụ. Mua chén lớn tạo thức ăn cúng dường đại chúng. Sau làm mạng Sư đời kế, tiêu chuẩn tông lâm. Huống chi núi long này nổi tiếng thiên hạ, người đến tức là cây phi phạm. Người ở đều là thôn nhà, từ đây mỗi ngày gió xuân kéo về nguyên khí của quốc sư. Lại khâm phục người được một câu làm sao. Lão Tăng tám mươi năm vô số được thua xem núi lại ngắm mây.

Sư thượng đường, nêu: Quy Sơn hái trà, bảo Ngưỡng Sơn rằng: Suốt ngày hái trà chỉ nghe tiếng ông, chẳng thấy hình ông, Ngưỡng Sơn lay cây trà.

Quy Sơn nói: Ông chỉ được dụng, không được thể.

Ngưỡng nói: chẳng hay Hòa thượng thế nào?

Quy Sơn im lặng hồi lâu, Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng chỉ được thể, không được dụng.

Quy Sơn nói: Cho ông hai mươi gậy.

Sư nói: Quy Sơn sợ Ngưỡng Sơn không ở, nên thường quản chế. Ngưỡng Sơn thừa nghiệp cha, đầu dám vọng làm. Nếu là thể dụng đối nhau, phóng qua cây gậy đều là thảng thứ hai.

Kiết hạ tiểu tham, vị Tăng hỏi: Quy chế kiết hạ của Như Lai, cấm túc hộ sanh nhà nạp Tăng, sáng đạo Tây Thiên, chiều về Đông độ làm sao quản chế được ông ta?

Sư nói: Chỉ nên tự vui mừng, không kham trì tăng anh.

Tăng nói: Nếu thế thì không rời đương xứ, thường vắng lặng, tìm thì biết. Anh không thể thấy.

Sư nói: Cho đôi gặm xương khô.

Vị Tăng hỏi: Chỉ như lấy Đại Viên giác làm già-lam của ta, thân tâm an cư, trí bình đẳng tánh, tâm như người thợ vẽ khéo léo, ý như người thợ vẽ khéo léo là thế nào? Được thân tâm an cư đi.

Sư nói: Thấy người không biết cười, làm vật không biết tên

Vị Tăng nói: Tôi mùa hạ nay tín nhân vâng làm.

Sư nói: Lưỡi sắt mồm dính bị người ghét.

Sư bèn nói: Linh phong thẳng cảnh, rồng thần biến hóa, ra vào khó lường lý do. Ngoại vật người cao, không sợ núi cao, mong gió mang đến, không vì núi hiểm tìm ngọc, nước đổ tìm châu đâm vào não vào bồn keo. Chính như lấy thân đề dao trắng. Lúc đến hạ chế, mục đích là hộ sinh, tánh đất hết bụi. Không sanh có thể hộ lại trong chín mươi ngày, tinh tu phạm hạnh, thành tựu thân tuệ một câu là thế nào? Động gậy sau tuyết mới biết tiết tháo cây thông cây bá. Việc khó mới biết tâm của kẻ trượng phu.

Lại nêu: Hòa thượng Mục Châu nhân khi Tây Phong thưa hỏi: bày trà quả nói thoại.

Châu nói: Trưởng lão hạ này an cư ở đâu?

Phong nói: Ở Lan Khê.

Mục Châu nói: Bao nhiêu chúng?

Hơn bảy mươi Tăng.

Lấy gì dạy đồ chúng?

Phong dơ quả cam lên.

Châu nói: Thật mau chết.

Sư nói: Mục châu tuy không dùng cơ hiểm đề kéo chân Vân Môn nhưng khách chủ rõ ràng như vậy.

Bỗng có vị Tăng hỏi Kính Sơn có bao nhiêu chúng? Trong ngoài hơn bảy mươi Tăng. Rồi lại hỏi bình thường lấy gì dạy chúng. Hòa tiếng liền hét, đợi ông ta suy nghĩ thì nói: Đệ tử Kính Sơn ai dám vượt râu hổ. Hôm sau Sư thượng đường nói: Chốc lát lập nhân hộ tuyết, chư vị sợ có, ta trong đây hủy Phật báng pháp, không vào số chúng. Còn cứu không được nữa. Huống gì trong chín mươi ngày như quỷ giữ mả thì làm sao được chứng nhập? Gõ phát trần, tu tâm luyện hạnh, ba đời Phật oan. Tạ Bình Phát, hạ Trai Tăng, Sư thượng đường; cơm cháo hai thời, xuống đất thưa hỏi, tiến lùi từ nhường. Gọi đó là lễ, đánh chuông chặt trống,

ấy gọi là nhạc. Cả hai đều đủ, ba đức sáu vị, từ trời mà xuống. Đánh hét đuổi nhau, từ đâu mà sinh khởi hội, cho nên gió thơm thổi hoa héo lại mưa hoa mới, không như vậy, thì dạn dò tổn đức anh.

Sư thượng đường nói: Anh chớ thích mát mẻ, mát mẻ như lửa, như nước sôi. Anh chớ ghét lửa nóng, lửa nóng như tuyết như băng. Chớ thích cũng chớ ghét, chưa phải là chỗ tiêu dao. Sau khi Dương Thứ Công tự thấy Hòa thượng Thiên y Hào dù có lạnh lợi biện phẩm tháo các vị, đều gọi là hậu thân Tỳ-kheo Pháp Tạng. Một mình Kính Sơn thật chưa tin, rốt ráo đây là ai? Động gậy Triệu dương xanh vẫn giảng, kể ở cuối đời Phật. Sư thượng đường, nói: Qua làm quạ kêu, hạc làm hạc kêu. Người hết cả mặt đất không biết lỗ huyệt. Bỗng có người bước ra nói: Trong Đại Đường có người, Lão Tăng không biết co chân thè lưỡi, vì sao gọi là không người?

Tạ Giám thu, Sư thượng đường, nói: Lúc chín rồi, người thế gian việc tốt người đều nghe. Liềm cắt vừa nêu, chứa bát không đầy chứa hư không, xưa nay tình chung sai biệt, bên đầu gậy đường sống. Hãy nói: Qua lại no đức. Chủ là người nào động gậy, nhà ở phía Đông cửa biển. Cây dâu là sáng trước nhất.

Giải hạ, tiểu tham: Đại giác Thế tôn mãi đến năm mươi ba đời đích tôn. Tỳ-kheo Mỗ giáp thấy Thiên Tự Vạn Thọ Hưng Thánh ở Kính Sơn vâng lời dạy của Phật, theo pháp chế của Phật, ngày 15 tháng 4 không cần đi thể ngồi cỏ, cùng đồng thiền bốn biển, cùng đây an cư trong chín mươi ngày, trong bốn oai nghi, không một khoảnh khắc tạp dụng thân tâm. Chứng được quả A-la-hán, pháp thân vô lậu này, ra sống vào chết, được đại thọ dụng, lại nghi ngờ gì, bỗng có kẻ ra nói: Lão Hòa thượng cuối cùng có bằng cứ gì: Sơn Tăng dạy y đến phía trước hạ tiếng nói với y, ông uy được ổn thì thôi.

Lại nêu: Hòa thượng Kính Thanh hỏi vị Tăng: Vừa rời chỗ nào?

Vị Tăng nói: Tam Phong.

Kiết hạ ở đâu?

Ngũ Phong.

Đánh cho ông ba mươi gậy.

Vị Tăng nói: Mỗ giáp có lỗi gì?

Bởi ông ra một tòng lâm vào một tòng lâm.

Sư nói: Động dây đàn khúc khác, là rơi thì biết thu, trong núi tan hạ, đâu có nạp tử, Đông đi Tây đi. Bỗng có người hỏi: dè dặt không được nói: Qua hạ ở Kính Sơn. Nói thì đánh vỡ đầu lâu ông, vì sao? Động gậy. Rượu gặp tri kỷ uống, ngâm thơ cho người biết.

Hôm sau, Sư thượng đường, nói: nón trên đầu, bao dưới lưng, ngàn dặm muôn dặm đường vôi vọi. Giữa đường bỗng nhiên đánh Thượng tọa Đĩnh nói: Triệu Châu vách đông treo hồ lô ý thế nào? Cởi nón xuống nói với y: hạ nay ta ở Kính Sơn, từng thấy Hòa thượng Hư Đường nói. Lại đợi ta suy nghĩ xem, đợi ông ta suy nghĩ, đâm vào bụng một cái, đội nón lên đầu liền đi.

Tạ thư ký, Tạng Chủ Duy Na, Tri khách thị giả. Thượng đường lễ nhạc kiêm cung, tiến thối từ nhường, tiêu chuẩn tông lâm hậu học cón con. Chỉ cho phu tử không biết một chữ mang lụy đến Lão Hồ. Nói được không hết, nói dù không làm cho thanh cao, nghiệm người cao mắt hãy đặt qua một bên, bỗng như Đan Hà đến hỏi Quốc Sư làm thế nào? Động gây ba lần, không được tiết lậu.

Sư thượng đường, nêu: Vân Môn dạy chúng: ba thừa mười hai phần giáo, Đạt-ma Tây lai, phóng qua thì không thể. Sau đó, đến Đại sư Tuyết Đậu, Đại sư nêu rồi, sau đó liền hét, nói: Đại chúng! Khéo hét rơi vào chỗ nào? Nếu cần mũi trời xa phải là người biện lấy một tiếng hét.

Sư nói: Hai Đại sĩ thừa thừa gia Pháp, thật không biết, có chỗ rờ rĩ, Kính Sơn thì không như vậy, nếu muốn Mũi trời xa thì phải bỏ một tiếng hét này.

Ngày Kỵ Hòa thượng Vận Am, Sư niêm hương: Hồng ba tra la kiệt tiết, trời xoay đất chuyển khó phân biệt, không làm cho Tùng Nguyên Tỉnh số tiền, dùng vòng miệng của Tăng quyết định, đồng chết không đồng, đặc biệt thành vết đường trong bóng gió thu lại la liệt, nghĩa dứt tình quên bốn mươi năm, lúc nào đợi được rùa thành ngao.

Sư thượng đường, nào không bằng tĩnh, bần không bằng nhân, Tỉnh nào đều hết gọi là được lý, quy Tông sự lý bật, vòng trời đang giữa trưa làm sao bàn luận? Gõ phát trần, nói chẳng đi đường dưới núi. Bỗng nhiên tiếng vượn kêu dứt ruột.

Sư thượng đường, nêu: lúc Ngưỡng Sơn ngồi thiền bỗng có một vị đệ Tăng từ hư không đến, làm lễ đứng trước sân.

Ngưỡng Sơn hỏi: vừa rời chỗ nào?

Vị Tăng nói: Sáng nay vừa rời Tây Thiên.

Ngưỡng Sơn nói: Sao đến chậm vậy?

Tăng nói: Đạo núi ngấm sông.

Ngưỡng Sơn nói: Thần thông diệu dụng chẳng thể không có Xà-lê, Phật pháp phải cần lão Tăng.

Vị Tăng nói: Đặc biệt đến Đông Độ lễ Văn-thù, lại gặp tiểu

Thích-ca.

Sư nói: Ngưỡng Sơn bày khắp lưới trời, tụ tập dưới Vân Phong, thêu dệt có biết, không do gì bị tiểu quả Thịnh Văn dùng dưa đông ấn, đương đầu một đạp lại thôi đi. Nếu đến môn hạ của Kính Sơn thì phải nghiệm qua mới được. vì sao? Gõ phát trần, lễ chẳng phải lụa ngọc mà không biểu lộ, nhạc chẳng phải chuông trống mà không truyền.

Khai lò, Sư thượng đường: Kính Sơn tuổi già tâm đơn lẻ, muốn nói sống ở lò lửa, cuối cùng không nói cái cây nhà phía Đông dài, phía Tây ngắn. Chỉ cần mỗi ngày chén bát hai lần ướm. Bỗng nhiên ngồi đến càng sâu, đầu lông sao hiện, mỗi người tự cứu lấy lông mày. Ngày kỵ Đạ-ma, Sư niêm hương: ứng lời sấm của Bát-nhã-đa-la, mới khởi lên không sai, phá mối nghi của Tạm Tạng Lưu-chi, văn chương sắc bén nghiệm khắc từ đây, sáu tông che bóng, chánh phái lưu thông, hoa năm cánh, khắp nơi thổi hương. Biển dựng núi đỉnh đều thấm dòng Thánh. Tháng lạnh xuân ít. Cỏ cây năm phôi, soi sáng lâu. Đâu này, ít làm cho theo kính mến. Hãy nói: Đại sư có đến không? Cầm hương nói: không rõ, không rõ.

Sư thượng đường, nêu: Đức Sơn nhân Thị gia khuếch hỏi: Từ trên các bậc Thánh đi về đâu?

Sơn nói: thế nào, thế nào?

- Thật dấu bay rồng, ngựa đạp đầu ngao.

Sơn thôi nói.

Hôm sau, Sơn ra vừa Tắm đi ra, Khuếch đưa trà cho Sơn, Sơn vỗ vai Khuếch một cái nói: Công án hôm qua thế nào?

Khuếch nói: Lão già hôm nay mới biết chỗ nhìn.

Sơn lại thôi.

Sư nói đều là Đức Sơn hai chỗ thôi, là duyên nuôi con. Thật không biết trong chợ náo đánh chùy tỉnh, chết trong nước bày cùm ngựa. Sư thượng đường, sáng chuông chiều trống, sáng cháo ngộ cơm, mỗi mỗi thấy nghe biết. Chê ông ta là một chấm nhỏ không được, bèn hỏi về Quy Tông chém rắn, Đại Tùy che rùa, lại đi không được, hãy nói: Chưởng ngại chỗ nào? Bỗng có người trong chúng y bát đạo bạn, nạp Tăng có bản sắc, ra bày tin tức, cúng dường đại chúng cũng hợp thời tiết.

Đông đến tiểu tham, Âm cực dương sinh, lý theo sự biến, là hai dụng cụ gia gia của nạp Tăng. Nếu một 1 niệm biết về thì không bị lạnh nóng đổi dời. Tự nhiên linh phái quán thông, khí ấm tiếp nhau nói dù cho tro bay, lụa tơ thêm luyến cũng là cách tổ nhà thế nào. Bỗng nhiên người bên cạnh không chịu, bước ra nói: không liên can đến hóa cơ, xin

sư chỉ dạy: Sơn Tăng chỉ nói với ông ta đất hồ đông kéo trúc, tuyết ở giang Nam mai ở Á.

Lại nêu: Hòa thượng Lạc Phổ nhãn có Bàn cư sĩ đến tham, lễ bái đứng dậy nói: Đầu hạ nóng dần, giữa đông bớt lạnh.

Phổ nói: Chớ lầm.

Sĩ nói: Bàn Công tuổi già.

Phổ nói: Sao không lạnh lại nói lạnh? Nóng lại nói nóng?

Sĩ nói: Sợ điếc làm sao?

Phổ: Cho ông ba mươi gậy.

Sĩ: Ngọc lại miệng ta, lấp đi tai ông.

Sư nói: Lạc Phổ tham lộ trình quá mau, không biết lâu phượng sai quá. Lão Bàn mật dụng Kim châm, bất giác mũi nhọn đã bày biển, xem xét đem đến, cả hai đều không rõ. Hãy nói: Cái gì là ông ta không rõ, đem đến thỉnh Thủ tọa, vì chúng nói rõ.

Hôm sau, Sư thượng đường, một hơi không nói, phát tự chín dòng. Lúc đầu một vạch không giống, đổi thành Tông muôn hóa. Vẫn là vật mây trình hiện điềm lạnh. Núi rừng đổi xem. Bỗng có kẻ hướng đến âm dương trước chưa phán, đánh bể thùng sơn lại thế nào? Nếu như thế thì sắc sống cũng phải nát.

Tạ chấp sự, Sư thượng đường nêu: Địa Tạng nói: Các nơi bao la nói Thiên đầu bằng ta ở đây cày ruộng bày cơm.

Sư nói: Điều gọi là Địa Tạng ngồi một đi bảy, thật không biết lộn ngược giày gai đến tợ đi. Kính Sơn thấu cùng tột thiên văn, nghiên cứu địa lý đến chỗ người không biết, cuối cùng là thế nào? Động gậy nói: một công hai chuyện.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Càn Phong nói: Nêu một không được nêu hai, phóng qua một cái rơi vào thứ hai.

Sư nói: Càn Phong quen chú giải cho người. Kính Sơn thì không như vậy. Nêu một cũng không được, nêu hai cũng không được, phóng qua cũng không được, lấy trụ cũng không được, vì sao? Động gậy, lại thêm một chú giải.

Đêm ba mươi tết, tiểu tham, lại tính tiền tháng chạp khán xem, chạy đến kết giao bé nhỏ hồi xuân. Ngày ngày thường đến thêm một tuổi, thêm một chén thì mũ Bàn Công dính đất. Giảm một chén thì mất lão Lý say, phát sân theo giáo thì tháng chạp tuyết đầy trời, nói gì tuổi phần tử ngư, đều là có tên mà không thật. Nói thức ăn để giúp cho đói. Kính Sơn chẳng có điều chương, chỉ cần biết thời, biết tiết. Chỉ như đèn xa chiếu tĩnh, giữ đêm ba mươi tết, lấy gì mà quan tâm xem xét. Động

gậy, chớ hiềm vợ già không có mâm ngũ quả, cười chỉ trong lò mùi lúa khoai.

Lại nêu: Quy Tông nhân tiểu Sư từ biệt, Tông hỏi Đi đâu?

- Đi các nơi học thiền năm vị.

Ta đây có thiền một vị, vì sao không học?

Thế nào là thiền một vị của Hòa thượng?

Tông liền đánh.

Vị Tăng nói: đệ tử hội rồi.

- Hãy nói xem.

Vị Tăng định mở miệng.

Tông lại đánh.

Sư nói đúng thì đúng, sự về kiếm nhon nhưng lại hết cách vô dân. Lệnh của Kính Sơn đi một nửa, cong là ngày nay. Nếu y theo thực hành thì trước pháp đường cỏ chẳng cao một trượng, chính là sợ không có người khán am Thiên Dịch.

Buổi sáng, Sư thượng đường: điều bay đến trời, cá lội đến biển, bốn phương bá lạ múa ca, tám hướng tuyên truyền, cười xem mặt trời hồng lên lan can. Hãy nói. Năm mới sáng là điềm lành gì? Động gậy, thiên tử ngoại ô phía Nam.

Tạ hai ban tân cựu, Sư thượng đường: có khách có chủ, có lễ có nhạc. Gọi là tông lâm mai đàn là chủ. Chính tâm thành ý đãi vật như xuân ấy là khách. Tiêu chuẩn hậu học, quyền hành thông biến, bỗng như khách chủ dung hội, lễ nhạc thống nhất, thì ra sao? Động gậy, nói rỗng càng không tin. Quả nhiên đoạt được tiêu chuẩn tốt trở về.

Đêm rằm tháng giêng Sư thượng đường: Sáng ngày mồng một tháng giêng lễ giao tiếp, trời đất đều tâu Thánh Thiên Tử. Cảm được mà treo đến một tháng để dâng Thượng Đế. Chốn Kinh đô xanh hồng ngọc lục, các ngõ hẻm như ban ngày. Trong thiền môn cũng có năm thứ đèn, có truyền đăng, Quảng đăng, Phổ Đăng, Tục Đăng, biên đăng, các đèn nối nhau, tuần hoàn vô tận, hãy nói, Kính Sơn là đèn gì?

Động gậy, tường vách có tai.

Sư thượng đường, nêu: Bảo Phúc nhân vị Tăng đứng hầu, Phúc nói ông có tâm thô như thế.

Vị Tăng nói: Chỗ nào là tâm thô của đệ tử.

Phúc lấy một cục đất đưa lên nói: ném ở bên ngoài Tăng, ném rồi lại hỏi:

Phúc nói: Ta thấy ông đánh gõ, cho nên nói tâm ông thô.

Sư nói: Trước mặt cho ông thấy Tuyết Phong, sau mặt chưa dám



hứa, vì sao? Gõ phát trần, nói vàng dùng đá thử, người dùng lời nói thử. Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường: Trời không văn, đất không lý, chợt đi chợt đến như trăng in đáy nước. Năm tháng đã đi, Ba-tuần được thời cái quách bày hai chân. Uống ánh sáng Tăng vui mừng, vừa bi vừa hỷ, Đào lý gió xuân một lý quán thông. Tăng Tử đáp: dạ.

Sư thượng đường, nêu: cái thấy lúc thấy, cái thấy chẳng phải cái thấy, thấy còn lìa cái thấy, cái thấy không thể sáng bằng.

Sư nói: Ông già mặt vàng, thật không tiếc khẩu nghiệp, nay làm một câu, chú giải cho mọi người đi. Gõ phát trần.

Sư thượng đường, nêu: Trường Thủy hỏi Lang Da: Thanh tịnh bốn nhiên vì sao bỗng sanh ra núi sông đất đai.

Lang nói: Thanh tịnh bốn nhiên, vì sao bỗng sanh núi sông đất đai? Trường Thủy ngay đó tỉnh ngộ.

Sư nói: Xin hỏi mọi người: chỗ hỏi giống nhau, đáp cũng chẳng khác. Trường Thủy vì sao ngộ? Kính Sơn lại chú giải cho mọi người một lần. Gõ phát trần, thanh tịnh bốn nhiên vì sao bỗng sanh núi sông đất đai.

Sư thượng đường, Đầu hạ Thành hòa, trăm loài tốt tươi, gặp người cao thượng bốn biển tìm sâu nghiên cứu cạn. Bỗng nhiên hét một tiếng uống hết trăm sông, không còn một giọt nước, đốt hết Tu-di, không mất một ngọn lửa. Ai giải thích được nguyên do, thông mập trúc gầy, dù bầy việc theo thân. Kính Sơn nói chưa phải. Vì sao? Gõ phát trần, Phật Đổng Sơn không có ánh sáng, Hàn Tín lo lâm triều.

Kiết hạ, tiểu tham: Chùa Na-lan-đà Tây Thiên, không hề cấm túc. Pháp lệnh nghiêm ngặt, trong vườn Cấp Cô Độc, không lập kỳ hạn. Được đạo giả nhiều bởi Đại giác Thế tôn ta có mắt trời, túc mạng thông chân thật. Xem con cháu Đông Độ, không thọ giới luật, tâm ngao du đường tà. Cho nên hạ chế để cấm, làm cho trong bốn mươi chín ngày mau chứng đạo quả. Sơn Tăng nghe được bất giác khắp mình nổi ốc, không dám dự nghe, vì sao? Gõ phát trần, nhưng trì giới gà chó, không học Thiên Tổ Sư. Lại nêu: Toại Chủ Lương Toại tham học với Hòa thượng Ma Cốc. Vừa thấy đến liền mang bữa vào vườn rau, lược bỏ không nhìn. Lần sau, Lương đến, tham cốc liền đóng cửa. Lương gõ cửa. Cốc hỏi: “Ai?, Toại lên tiếng chưa dứt hoát nhiên đại ngộ, nói: Hòa thượng chớ chê Lương Toại, nếu không đến yết kiến Hòa thượng thì bị kinh luận làm lầm đi một đời, sau đó nói với chúng, chỗ biết của Lương Toại, mọi người không biết, chỗ biết của mọi người, Lương Toại đều biết.



Bài tụng rằng: Chỗ biết của mọi người thì Lương Toại biết, chỗ biết Lương Toại mọi người không biết, suy nghĩ mưa lâu hoa tả tới, không tả lòng buồn nói với ai?

Hôm sau, Sư thượng đường, nêu: một sáng ba mắt cơ, thù lạng là thế nào? Toàn thân không được, thả sông mây núi, không đến thì không thể, vì sao? Vì suốt năm đời an định. Lại trong quy chế của Như Lai phải dùng loại khoa nào làm pháp thức cho người sau.

Sư thượng đường, làm một giờ hai, chưa rõ qua cửa, ngồi một đi bảy, hội được thì đóng lửa trời cháy rực, như đến đảo châu báu mát mẻ. Không hội thì châu báu mát mẻ như ngồi trên dống lửa, núi dao. Lại phải như Nhan Tử ngồi quên mới có phần công phu.

Sư thượng đường, nêu: Triều Phụng Quách Công Bồ thỉnh Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn thượng đường, Triều Phụng ở trước Pháp tòa đốt hương, nói: một nén hương này đốt ở trong lò là mây ánh sáng trùm khắp pháp giới cúng dường Thiên sư, sư huynh đứng đầu ta. Lại nguyện, ở trên tòa Phương Quảng trong mây, khai mở điện môn phóng ra hình tướng Tiên sư, miêu tả cho mọi người. Vì sao như thế? Mây trắng bờ núi gặp nhau, đến sáng nay việc khác nhau. Đêm lạng nước lạnh cá không ăn, một lò hương tan núi Bạch Liên.

Tổ bèn nói: Nặng mồ tát đất đa bát la dã: đúng thế đúng thế mấy lần nhìn mây trắng trên khe, hoa mai vàng nở rộ trong tuyết, không đúng, không đúng, liễu non sợi kim tuyến, nhưng phải ứng thời mà đến. Không thấy Bàn Cư sĩ hỏi Mã Đại Sư:

Người không làm bạn với muôn pháp là ai?

Đại Sư nói: đợi ông một hộp uống hết nước Tây giang rồi ta sẽ nói cho ông nghe. Đại chúng! Một hộp uống hết nước Tây giang, sông sâu muôn trượng đến cùng, rõ ràng chẳng phải cầu của Triệu Châu, trăng sáng gió mát đâu thể bằng.

Sư nói: Lời nói thường có chỗ nào sờ nắm, đều từ trong vô y, vô dục tuôn ra tam-muội này. Có chỗ nói: Cờ gặp địch, đàn gặp tri âm, ai lại không nói như thế. Đợi Hư Đường đổi kiếp xương đầu, lại cho ông một chuyển ngữ.

Giải hạ tiểu tham, kết tập pháp tạng, khắc kỳ thủ chứng. Đây là quy tắc lớn lao của bậc Tiên Thánh. Kết tập pháp tạng, cốt yếu muốn tuệ mạng lưu thông khắc kỳ thủ chứng, quý ở tình lượng đều thoát. Kính Sơn hạ này một chúng, hiện tướng đại nhân, mỗi người không biết nhau. Chủ khách kia đây trộm lấy, nói chỉ biết rõ mà cố phạm. Cho đến, tạm nói đến tiến thưởng công lao. Chính là chỗ không mở miệng. Hãy nói là

tòng lâm gì. Động gậy, Ngựa Hàn cần bờ cỏ thơm, Tả Tung trâu nằm bóng liễu xanh.

Lại nêu: Hoàng Bá nhân Lâm Tế lên núi, hỏi: Ở mấy ngày rồi từ biệt.

Bá nói: ông phá hạ, sao không hết hạ rồi đi?

Tế nói: Tạm đến thăm hỏi.

Bá liền đánh, làm cho Tế đi. Tế đi mấy dặm nghỉ việc ấy lại trở về hết hạ.

Sư nói: Nếu lúc ấy Lâm Tế một đi không không trở lại, làm cho Hoàng Bá treo trống đợi chùy, mới có một chút hơi thở của nạp Tăng. Không vì lý do gì lại về hết hạ. Vẫn là muối rơi vào trong tương, hãy nói ngoa ngụy ở chỗ nào: gỗ phát trần, sẽ không như vậy, nay thì quả nhiên.

Hôm sau, Sư thượng đường: gió thu thổi sáng đường, mưa thu đẩy lửa thu. Khách môn hạ Tổ Sư, không nơi nào chẳng tham hỏi. Đường trước bỗng đánh vào kẻ miệng vàng, lưỡi gỗ thì làm sao? Động gậy, lại thích việc lớn liễu xong.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Ngũ Tổ Giới hỏi vị Tăng: vừa rời nơi nào?

Tăng nói: Đông Kinh.

Có thấy Thiên tử không?

Hằng năm một lần ra ao Kinh Minh.

- Có lẽ đáng tha, không lẽ khó cho đi ra.

Sư nói: giả Tăng nếu đích thân từ kinh đô đến cũng chê ông ta không được Trung thu tiền Kính Không Tây Đường đến Tam Tháp. Thượng đường cửa nhà đạo xưa, tháp mang sông lạnh, chẳng phải vẫy tay tự đến. Ai dám chạy ngang mà bỏ trên đường. Cảnh Đức, thượng đường Thiên sư Kính Không che lấp các tiền bối điển hình, có Tôn túc lễ mạo, vẽ vang triều mạng. Làm sáng con đường xiển Tông, tụ núi Thủ Long, không thể vin theo. Đáng được Hàn Sơn vỗ tay, Thập Đắc hoan hô. Vì sao? Động gậy, đêm nay một vòng đầy sáng, khắp nơi nào không.

Sư thượng đường, nêu: Tuyết Phong ở Đổng Sơn vo gạo nấu cơm.

Sơn hỏi: đãi cát bỏ gạo, hay là đãi gạo bỏ cát?

Phong nói: Cát gạo đều bỏ.

Sơn nói: Đại chúng ăn gì?

Phong úp chậu lại.

Sơn nói: Ông có duyên với Pháp, hợp với Đức Sơn.

Sư nói: Á Khưu Tử Lâm, tùy biến chẳng phân, gậy kiếm thì đuổi theo Đổng Sơn nói Tuyết Phong duyên ở Đức Sơn.

Chẳng biết là pháp tướng gì, Phong sau này nói pháp Đức Sơn. Đây lại lỗi là đồ của Quý Hàm ư?

Khai lò, Sư thượng đường, nêu: Lò lửa của Triệu Châu, không có lời khách chủ, nhiều năm không người nêu lên, lò lửa Kính Sơn, không có lời khách chủ thì thế nào? Mỗi ngày chỉ mặc lý luận.

Phép tắc nôi cháo xây thất tẩm, căng pháp cổ tao thuyền sông, lại lỗi như thế. Đâu rảnh nêu lời lò lửa. Xuân đến lại cần, giả Tăng đường đổi hành đường, đứng đi lên thứ lớp, thời tiết như thế mới có thể đóng cửa làm việc.

Ngày kỵ của Đại Sư Đạt-ma, Sư niêm hương, nhìn phía đông, Trung quốc có căn khí Đại thừa, vượt biển Việt, Hán mà đi. Xa đến đất Đan Khuyết triều Lương, một lời ăn hợp như xuân, cuộn y áo về Bắc. Bể cổ hỏi bến, tin biết lời sấm không dối người. Tìm suy nghĩ hủy nghiêm ngặt, thổi lúa rau nem, nước chảy ít tiếng, dâng đàn sấp dứt không biết sẽ nổi tiếp trần thơm.

Sư thượng đường, nêu: Phong Huyệt dạy chúng: nếu lập một trần, quốc gia hưng thịnh, lão quê buồn rầu, không lập một trần, quốc gia táng mất, lão quê an vui.

Sư nói: Phong Huyệt chỉ cần người tương tự. Thật không biết trời nghiêng Đông nam, đất lở Tây bắc. Hội được thì ban ngày cùng Thượng nhân Nghĩa Hoàng du hý đại cảnh an quốc. Lúc ấy, được mất vinh nhục tự có thể biết. Động gậy nói: Tham.

Sư thượng đường, bình thường thích Công kích bịnh của thiền, không biết bịnh là nguồn đạo. Muốn biết nguyên do nguồn đạo thì phải đi bộ đi thuyền, nhân suy nghĩ Bùi Tướng Quốc Đại Đường, soạn một bài tựa Kinh Viên giác, một chữ một nghĩa, rung động trời, người. Lại suy nghĩ. Bồn Triều Ôn Quốc Công, chế giải sáu bào Thiên Tụng, vừa khen vừa chê. Khẩu nghiệp rõ ràng, chẳng phải y tuyệt loại xưa, Phật cũng không độ người vô duyên.

Đêm đông, tiểu tham, các vị Tăng hỏi: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn giữa đông việc mỗi năm rất lạnh, việc vận xấu đổi đời thế nào?

Ngưỡng Sơn Vỗ tay, tiến đến gần.

Sư nói: Cha làm dê, con làm chứng.

Vị Tăng nói: Quy Sơn nói: Tình biết ông đáp thoại đầu không được.

Sư nói: Cha con một nhà hòa khí như xuân.

Vị Tăng nói: Hương Nghiêm đến chỗ Quy Sơn nêu lời trước đây.

Nghiêm nói: Lời mõ giáp đáp còn nghiêng lệch.

Quy Sơn lại nêu: Nghiêm cũng vỗ tay đến gần trước rồi đứng, ý này thế nào?

Sư nói: Ly lâu hành xứ sóng cuộn trời.

Vị Tăng nói: Quy Sơn nói lại gặp Tịch Tử không hội.

Sư nói: Khủy tay đều không cong ở ngoài.

Tăng nói: Đêm nay bỗng có kẻ ra hỏi Hòa thượng.

Việc giữa đông rất lạnh mỗi năm, việc vận xấu đổi đời thì thế nào? Làm sao đáp cho ông ta?

Sư nói: Lão Tăng cũng chỉ đáp cho như vậy.

Sư nói: Kiếm bỏ lâu rồi.

Vị Tăng lễ bái.

Sư liền nói: Sơn Tăng đợi danh của Trưởng lão đã bốn mươi năm

Trong bốn mươi năm ở mười chùa viện. Lúc ấy, luận nay khảo xưa, nói đông nói Tây, đều là sự bày vẽ cửa nhà, chỗ tha thiết không hề nói được một chữ, nay là thời tối năm thứ hai, tiết đến vẽ mây. Lại không giống như bốn mươi năm trước, chưa từng mở miệng nói một câu phân hiểu thì thế nào?

Lại nêu: Một hôm, Quy Sơn đang nằm, Ngưỡng Sơn đến Quy Sơn nằm xoay mặt vào vách.

Ngưỡng Sơn nói: Mõ giáp là đệ tử của Hòa thượng.

Không cần hình thức.

Quy sơn làm tư thế ngồi dậy.

Ngưỡng Sơn liền đi ra.

Quy Sơn gọi: Tịch Tử.

Ngưỡng Sơn quay đầu,

Quy Sơn nói: Nghe lão Tăng nói mở.

Ngưỡng cúi đầu làm tư thế nghe.

Quy Sơn nói vì ta hậu khán.

Ngưỡng Sơn lấy một chậu nước và một cái khăn tay.

Quy Sơn rửa mặt mới ngồi, Hương Nghiêm vào đến.

Quy Sơn nói: Ta vừa cùng Ngài Tịch Tử làm một thần thông, bậc thượng, không đồng với tiểu tiểu.

Nghiêm nói: Mõ Giáp ở mặt dưới, sẽ biết được rõ ràng.

Quy Sơn bảo: ông thử nói xem.

Hương Nghiêm liền một chén trà đem đến.

Quy sơn nói: Hai ông trí tuệ thần thông còn hơn Mục-kiền-liên.

Sư nói: Nguồn phái Quy Sơn đến năm thì thời dần dần suy vi.

Hãy nói vì sao như thế? Động gậy, còn hơn Mục-kiền-liên.

Hôm sau, Sư thượng đường, một hơi thâm lặng trở về, trăm loại tốt tươi Quân Tử nói mãi. Cột trụ hỏi tham, tiểu nhân nói mất, lồng đèn làm múa. Nghĩa phát sinh ra ở năm được mùa. Lại đạo rất xưa, Quốc sư vui mừng hỏi thế nào? Đông đến lạnh ăn một trăm lẻ năm.

Tạ Bình Phát, đồng trai Sư thượng đường: dùng Phật pháp huyền diệu bố thí cho người như chim sẻ lấp biển cả. Dùng đề hồ thượng vị cúng dường người, như lọc sạch trong mật, ông ấy tập theo nhân duyên xưa, Phật cũng cứu ông ta không được. Kính Sơn rõ như gương nghiệp. Ở đây không có chỗ cho ông tính tiện nghi.

Buổi sáng, Sư thượng đường, trong thánng chạp ba lần bạch, nguyên chánh khí hòa, trời đất mở ra rộng lớn, muôn vật được thứ lớp. Vì sao một năm có ba tuổi tốt. Nếu gọi là dư thành tuổi, thì ai không biết. Sơn Tăng bình thường nói: người trong thiên hạ an ta mới an, khiến cho xá nhân thông sự, cẩn thận cho tìm, vì sao khí thường như thế?

Xá nhân thông sự, không dời một bước, vây bốn thiên hạ, đánh một lần, vô sự không biết, chẳng chỗ nào không biết, trở về vui tươi. Quả nhiên có năm được mùa. Sơn Tăng nói: Lấy gì làm căn cứ. Xá nhân thông sự nói: đô thành hang hẻm, chợ quán, thôn lạc, hương phường, củi gạo rau cải, trăm vật thanh liêm công bình, hai lần lúa sau tuyết, rõ ràng nhìn xem là điều năm được mùa. Sơn Tăng lại hỏi: Ngoài ra còn tin tức gì không?

Ông ta nói: Đầu cây dâu nghe vải cốc, mục đồng cày trâu trong bóng gió xuân.

Sơn Tăng nói: Xá nhân thông sự ông quả nhiên, danh đức tin nhau. Hương về Lão Tăng xuân, có tiền mua bánh dầu cúng dường ông. Ông ta xoay mình một vòng, vỗ tay cười lớn mà đi. Sơn Tăng chỉ nghi, tuy nhiên, hãy nói ông ta cười cái gì?

Ngày 16 tháng giêng, vì Trưởng lão Tân Khánh Viễn, Sư thượng đường, không biết bao nhiêu tuổi, không biết thánng lớn nhỏ, lo ngại như thế, chỉ ba mươi năm một sáng mắt sống, liền thấy buổi sáng chỉ đến cửa hương về Khánh Viễn. Nhà nạp Tăng lặng đi dùng kín. Được linh nghiệm như thế, lại lên ngựa thấy đường, một câu là thế nào. Động gậy Giang Nam xuân tin sớm. Tử Quyết đã duỗi tay. Sư thượng đường, trong trời đất, giữa vũ trụ, có một vật báu, bí mật ở Hình Sơn. Hình Sơn thì bất luận, thế nào là một vật báu? Có phải là Thượng Đại Nhân Khuru Ất ty

không? Quát, đáng biết lẽ. Sư thượng đường, nêu: Sơ Sơn xây dựng Thọ Tháp. Tri Sư bạch rằng: Lấy bao nhiêu tiền cho thợ?

Sơn nói: Lấy ba đồng cho thợ, lấy hai đồng cho thợ, lấy một đồng cho thợ. Nếu nói được cho ông đích thân xây Thọ Tháp.

Vị Tăng ấy mờ mịt.

Sau đó, có vị Tăng nói lại với đại Lãnh, Lãnh nói: có người nào nói được không?

Vị Tăng nói: Không có người nào nói được.

Lãnh nói: Ông trở về nêu cho Hòa thượng: nếu đem ba đồng cho thợ, đời này quyết không được tháp.

Nếu lấy hai đồng cho thợ, Hòa thượng cho người cùng ra một tay.

Nếu lấy một đồng cho thợ, mang lụy đến thợ, râu tóc rơi rớt.

Vị Tăng trở về nêu cho Sơ Sơn, Sơn lễ bái nói: Đại Lãnh Cổ Phật, phát ra ánh sáng đến trong đây. Tuy nhiên cũng là hoa sen trong tháng chạp, Đại lãnh nghe được nói: Ta nói như thế chính là lông rùa dài mấy thước.

Sư nói: Hai Đại lão hương trên đầu Kim, sắt mòn định đúc kiếm, giết Phật giết Tổ, đầu thể chưa có người điểm ngang đầu. Thọ Tháp của Kính Sơn là đệ tử nối pháp của Tiến Nghiêm, ở Côn Sơn, là báu tạo nên, cũng không biết giá trị của nó. Hãy nói Cổ Phật Đại Lãnh phát ra ánh sáng đến trong đây, cách nhau bao nhiêu?

Động gậy; Nhiều năm ngày âm lịch như có thể dựng, khỏi bị quan đi tuần chỉ ra.

Sư thượng đường, Đức Sơn tham Long Đàm, Sơn mới thấy liền hỏi: nghe tiếng Long Đàm đã lâu mới đến đây, Đàm (đầu) không thấy mà Long (rồng) cũng không hiện.

Đàm nói: Ông đích thân đến Long Đàm, đến đêm đứng hầu, sao không đi xuống. Đức Sơn liền cẩn thận, vén rèm đi ra thấy bên ngoài tối đen, lại trở vào nói bên ngoài tối đen. Đàm đốt đèn đưa cho Sơn, Sơn định nhận, Đàm liền thổi tắt. Sơn ngay đó đại ngộ, rồi làm lễ.

Đàm nói: Ông thấy đạo lý gì?

Sơn nói: Đệ tử từ nay về sau, không nghi thoại đầu của các Hòa thượng trong thiên hạ nữa.

Hôm sau, Đàm lên tòa nói: có thể trong đó có kẻ rãng như cây kiếm, miệng như châu máu, một gậy đánh không quay đầu, lúc khác ngày khác, hương lên đỉnh Cô Phong mà xây cất am tranh lập đạo ta. Sơn dùng sớ sao để trước Pháp đường lấy lửa, đề khởi rằng: thấu cùng

các huyền biện, như sợi lông bày trong hư không, Kiệt thế sa cơ, như giọt nước rơi xuống sông lớn, nói xong liền đốt.

Sư nói: Phân biệt mắt rấn rờng, cơ bắt hổ, đã có từ xưa. Chỉ vì lầm mà chỉ bày, cho đến phá nhà tan cửa, còn có người biện ra được không? Hét một tiếng xuống tòa.

Hải Tây Đường đến, Sư thượng đường, suy văn trời, cùng lý đất, dùng âm dương đổi số, hưởng đến bên bóng cỏ chỉ đầu số qua, không có một ngôi sao rơi rớt. Hãy nói Triệu Châu vách đông treo hồ lô, trong số nào hội được, việc đồng một nhà, không như vậy, thì phần nhiều hưởng đến bờ cỏ xanh ở Động Đình, trời Sở không rộng, chẳng biết về.

Kiệt hạ, tiểu tham, vị Tăng hỏi: Người đều khổ nóng bức, ta thích ngày hạ dài, gió xông từ Nam đến, điện các sinh mát mẻ. Đây là câu đối của người xưa. Đại Tuệ nghe được đập vỡ thùng sơn. Hãy nói: Tiết văn ở chỗ nào?

Sư nói: Chỗ nào thấy Đại Tuệ?

Vị Tăng hét: cũng là rửa đất trong bùn.

Sư nói: Quả nhiên.

Vị Tăng nói: Đức Sơn tiểu tham không lời đáp. Có hỏi, nói cho ba mươi gậy, ý này thế nào?

Sư nói: Giấm chua đâu cần treo hồ lô.

Lại nói: Có vị Tăng ra lễ bái, Đức Sơn liền đánh thì thế nào?

Sư nói: cờ sắt, trống sắt.

Lại nói: vị Tăng nói Mỗ giáp thoại cũng chưa hỏi, vì sao đánh Mỗ Giáp? thì thế nào?

Sư nói: Nghĩa phát sinh năm được mùa.

Lại nói: Sơn nói: Ông là người ở đâu?

Tăng nói: Người Tân-la.

Sơn nói: Chưa vượt qua thuyền, đáng cho ba mươi gậy là thế nào?

Sư nói: Tánh mạng của Đức Sơn rơi vào trong tay vị Tăng này.

Lại nói: chỉ Đức Sơn như thế, thưởng y hay phạt y?

Sư nói: Kiếm nắm trong tay người.

Lại nói: giả Tăng là kẻ sóng nghịch, quen làm thủy triều vì sao Đức Sơn thấy ông ta mà không phá.

Sư nói: Ông lại bị mọi người thấy phá trừ rồi.

Vị Tăng nói: như đêm nay bỗng có người bước ra nói: Mỗ giáp nói mà chưa hỏi, vì sao đánh Mỗ Giáp? Chẳng hay Hòa thượng đáp thế nào?



Sư nói: Ta không giống tâm lão Bà của Đức Sơn.

Vị Tăng nói: Mắt sáng Tông sư thiên nhiên có.

Sư nói: giặc là thân trong nhà.

Sư bèn nói: Truyện xưa không văn, mới có chế, chín tuần cấm túc đập bình tìm trời, ba tháng hộ sinh, bày đàn nấu hạc. Cho đến làm cho kẻ có chí không có chỗ thư giãn. Dẫu chẳng có cơ sống chưa khỏi phần chỗ cái nghe. Lão Tăng đêm nay không tiếc lông mày, làm phương tiện, làm cho hiện tiền bầy chúng chín hạ không có bỏ phí. Có tin được không? Rừng bên suối thiết tha mài giũa, ắt có lúc tu chứng. Không như thế, thì mỗi người xin thu về khoa trên.

Lại nêu: Dũng Tuyên nhân Tuyết Phong hỏi, bèn mở cửa. Phong vào Kiệu rồi, Tuyên nói ở đây có bốn người khiêng, ở kia có mấy người khiêng?

Phong vươn mình nói: nói gì?

Tuyên nêu lại.

Phong nói đi đi cũng không hội.

Sư nói: cơ lửa xe ánh chớp có mắt lớn, cuối cùng khó hội họp. Dũng Tuyên trong dòng nguy mất đi cánh tay. Tuyết Phong quá lời, sau lúc ấy nếu là Kính Sơn đợi ông ta vươn mình hỏi: nói gì?

Chỉ nói với ông ta xin Hòa thượng an ổn ngồi kiệu, chẳng phải chỉ quét sạch đầu lưỡi của Tuyết Phong, mà cũng làm cho mũi kim của người trong thiên hạ không vào.

Hôm sau, Sư thượng đường, Đại giác Thế tôn trước hai ngàn năm, trong vườn Cấp Cô Độc một ngàn hai trăm năm mươi tỳ-kheo nhóm họp. Đến ngày an cư, khởi kiếu vẽ cách đến nay dây dưa chưa thôi. Ngày nay bỗng có người bước ra nói. Ta trong này là trời đất trong ao không có ngày tháng. Không vào bảo xã của ông, Sơn Tăng chỉ được an bài dưới cửa sáng. Vì sao? Kỳ lân tốt lành. Nêu đời ít gặp.

Tạ ơn Thủ tọa Quang ở Phước Châu Bình Phát: Sư thượng đường, sâu độc rất kinh thông, không mong mà hội, không hẹn mà đồng kéo núi bày đá. Kéo vòng vàng lúa cỏ ra. Bỗng cột trụ nhà, dọa giết lồng đèn. Không biết loại độc ở đâu, vốn là trong cửa có trùng.

Sư thượng đường, bày ngày sửa xếp, dạy đều một vị, thôi đi thôi đi, mịt mù vắng lặng đi. Gọi là người đắc đạo. Thật không biết, chưa hề mở miệng, trước phạm hứ nước, chỉ như lìa ngôn thuyên bật nường tựa, các nơi làm sao tiếp nhận?

Ngày đoạn ngộ, Hy Hòa ân Vĩnh Cốc gửi thư đến, Sư thượng đường, ngộ thấy năm gọi là tiết Trung thiên. Dương đức đã bền chắc.

Nguyên hóa đã sửa, cả đại địa đều là nhạc. Lại như người trị không được không bệnh, hãy nói người nào là người không bệnh? Động gậy, hỏi lấy lão Băng cốc. Giữa hạ, Sư thượng đường, nêu: Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: Thế nào là Đạo.

Tuyền nói: tâm bình thường là Đạo.

Có nhờ hưởng đến không?

Nghĩ thì trái.

Không nghĩ thì đâu biết là Đạo?

Đạo chẳng thuộc về biết, chẳng thuộc về không biết. Biết là vọng giác, không biết là vô ký, nếu thật thì đạt đạo không nghi, rộng như hư không há có thể gượng cho là đúng sai?

Triệu Châu lễ bái.

Sư nói: một hạ chín mươi ngày, đã qua bốn mươi lăm ngày trước nung gạch mãi thành đồng. Nếu là nói bốn mươi lăm ngày sau lão Tăng chẳng thể không nói.

Nếu không nói lại sợ, mọi người thấy nghi, lại buồn chủ cây gậy, cần thận phân khán, động gậy, một tách thành nhiều lớp.

Sư thượng đường, lửa oai ba lần phục thì không là khổ. Gió mát bốn lần đến, không là vui. Trong vui có khổ người không biết, trong khổ có vui người không hội, vạch hư không huơ bên ngoài tượng, một đời vác bản, chết không hối hận.

Sư thượng đường, một tiếng hét phân khách chủ, chiếu dụng một khi thực hành hãy nói khách chủ làm sao phân. Nếu phân được, thì phạm tội đột cát la, nếu phân không được phải xét lại lòng mình.

Sư thượng đường, nêu: Hưng Hóa dạy chúng “Ngày nay không cần như thế nào, như thế nào, lại xin một dao vào thẳng”. Hưng Hóa chứng cứ cho ông. Lúc ấy, có trưởng lão Văn đức ra lễ bái đứng dậy rồi hét, Hóa cũng hét, Đức lại hét, Hóa cũng hét, Đức lễ bái trở về chúng. Hưng Hóa nói: nếu là người khác cho ba mươi gậy, một gậy cũng so không được, vì sao? Bởi một tiếng hét của Văn Đức không làm dụng một tiếng hét, liền xuống tòa.

Sư nói: Hán Cao Tổ lừa Hán Tín mà giết. Thân tuy chết, tâm ấy có chết hay không? Hưng Hóa cho Văn Đức ba mươi gậy, hòa khí như xuân. So khách chủ gặp nhau thì là xa của xa.

Giải hạ tiểu tham, vị Tăng hỏi: Đầu Thu cuối hạ, túi vải khai mở, thời tiết nhân duyên, tỉnh sư chỉ bày.

Sư nói: Nếu không có nước chảy, thì nên qua núi khác.

Vị Tăng nói: Đệ tử đến đây, đâu giống không hỏi

Sư nói: Dẫn dò tổn đức anh.

Vị Tăng nói: Mã Đại sư nhân vị Tăng hỏi, lia bốn câu dứt trăm phi, thỉnh sư chỉ thẳng ý Tây lai, ý này thế nào? Sư nói: ném thân vào hang hổ.

Vị Tăng nói: Mã Đại Sư nói: nay ta mệt mỏi, không thể nói cho ông, hãy đến hỏi Trí Tạng xem thế nào?

Sư nói: Tham lộ trình mau quá, bắt giác vào rừng làm cướp

Vị Tăng nói: Tăng hỏi Tạng, Tạng nói: hôm nay ta nhứt đầu không thể nói cho ông, hãy hỏi Huynh Hải, ý ấy thế nào?

Sư nói: Thần gào quỷ khóc họa đến cửa riêng.

Vị Tăng nói: Tăng hỏi Hải, Hải nói: Ta đến đây lại không hội, lại thế nào?

Sư nói: Chê trong cõi nước Vô Sanh.

Vị Tăng nói: Cha con Mã Đại Sư mỗi người có một bệnh, có người chữa được không?

Sư nói: Trước tự chữa được, ông mới chữa được họ.

Vị Tăng nói: Đệ tử không bệnh, đâu cần cứu chữa.

Sư nói: Toàn thân là ung nhọt, mà không chịu gánh vác.

Tăng lễ bái, cảm ơn lời thoại đáp của Sư.

Sư nói: Biết lỗi thì sửa đổi.

Sư liền nêu: Sông xanh, đá trắng, nếp trắng tựa mây, nhà trúc đường tranh lòng vui thích ý. Có thể gọi bồng quên thân thế, bật tục sâu xa không do đâu cấm túc an cư. Phật pháp sáng ở nơi mình. Khắc kỷ thủ chứng, công hạnh thời thời thượng tâm, chỉ biết khuôn phép hợp người, đâu được vào dòng quên sở, nhà nạp Tăng làm được chủ, nắm được định? Không bị người chê, lại lấy công là thế nào?

Động gậy, một cây rơm thơm mãi chưa nhàn, sáu vòng vàng tặng tiếng vang xa.

Lại nêu: Đồng Sơn dạy chúng. Đầu thu cuối hạ nhà huynh đệ, đồng đi Tây đi. Phải thẳng hướng muôn dặm không tắc cỏ, truyền đến Am chủ Lưu Dương. Am chủ nói: Sao không nói ra cửa lại là cỏ. Nhân cơ cảm hợp nhau này nói khắp trong trời đất. Kính Sơn thì không như vậy. Bồng có vị Tăng ra từ biệt, chỉ nói với ông ta, thu nắng còn nóng định sửa chiếc nón, sao nhanh như thế.

Hãy nói cùng hai Đại lão cách nhau bao xa, người đàn bà xấu cau mày. Hôm sau, Sư thượng đường, gõ phát trần một cái, nói: Đội nón mang bao đi ngoài mây. Người trở về đều không lên Long Phong. Lại động gậy một cái, giữa đường bồng nhiên đánh Thượng tọa Định.

Bị ông ta đương đầu nói không rõ, ông làm sao chỉ đối với ông ta? Lại động phát trần, không cần mãi khuyên rượu, tự có người biết sâu. Lại động gậy một cái, Tạ Đô Tự, Duy Na Tạng Chủ, Tri Khách, Thị giả. Sư thượng đường, ép mền giấy mặc cho từng lớp. Từ mình trách nhiệm bị người phạt nấu cơm, lại đạo núi. Hưng Hóa cầu hiền thật mau. Chủ khách thấy nhau chưa nêu mà biết trước. Như Triệu châu nhiều giường thiền là thế nào? Động gậy xuống chớ cười nhà cửa quốc sư lạnh, già đến không có sức kêu ba lần.

Sư thượng đường, nêu: Thạch Sương Phổ Hội qua đời, chúng thỉnh Thủ tọa trụ trì. Thị giả Kiền thưa: Tiên Sư nói: Thôi đi thôi đi, một cây luyên trắng đi, một niệm muôn năm đi. Rõ việc thì thế nào? Nếu hội được thì trụ trì nếu hội không được thì không thể.

Tọa nói: Rõ một việc bên một sắc.

Kiền nói: Chưa hội ý tiên sư.

Tọa nói: Trang Hương đến, khói hương đoạn xứ. Nếu đi không được thì không hội ý của Tiên Sư. Khói hương chưa dứt, Thủ tọa thoát đi, Kiền quay lưng về phía Thủ tọa nói: Ngồi thoát đứng mất thì được, phải cần hội ý của Tiên Sư.

Sư nói: Một người đi đỉnh núi cao cao, một người đi ở đáy biển thấp thấp, chẳng phải khó cùng ở với người, phần nhiều truy tố phải rõ ràng là sao? Là việc rõ ràng, động gậy xuống.

Tết Trung thu, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Hàn Sơn Tử đêm nay thấy trăng. Vì sao vỗ tay cười lớn?

Sư nói: Trong mắt dính cát không được, trong tai dính nước không được.

Vị Tăng nói: Đêm nay có người phát cười không?

Sư nói: dù có dao trong sự cười cũng phải khám qua.

Vị Tăng nói: Nhớ Mã Đại sư ngắm trăng nói: Chính như thế thì thế nào?

Tây Đường nói: Đáng cúng dường, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Tắc đỉnh vào cây.

Vị Tăng nói: Bách Trọng nói như đang tu hành thì thế nào?

Sư nói: Trước cửa địa ngục quỷ thoát ấn.

Vị Tăng nói: Nam Tuyên phát tay áo bỏ đi, ý này thế nào?

Sư nói: Chỉ duyên bước đến quá lắm vậy, bất giác toàn thân bùn nước.

Vị Tăng nói: hãy nói ba đại lão hạ ngữ có thắng bại hay không?

Sư nói: nhàm chán Mã Sư bao nhiêu?

Vị Tăng nói: Mã Đại sư nói kinh quy về Tạng, Thiên quy về biển, Chỉ có Phổ Nguyễn điều vượt ngoài vật, lại thế nào?

Sư nói: Dưới núi gió sanh hổ làm con.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Lễ bái thì được.

Sư bèn nói: Không gian lảng trong các ngôi sao che sáng. Bình thường phân nhiều luận ba, năm. Chỉ có đêm nay sáng ngoài phần, dẫn được ngựa Ba Ky, gọi con gọi cái, dù dạo chơi, dù mỗi người trình cơ nguy, cuối cùng ra khỏi bóng không được, chẳng biết có ai ra khỏi bóng hay không? Ra thì hạ một chuyển ngữ, cúng dường đại chúng. Không như vậy, thì Sơn Tăng tự nói đi!

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Lâm Tế nói: xẹt đá chẳng kịp, điện chớp không tìm. Từ trên các Thánh dùng pháp gì dạy người?

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng thế nào?

Quy Sơn nói hễ có lời nói đều không thật nghĩa.

Ngưỡng Sơn nói: Quan không dung tha, tư thông xe cộ.

Quy Sơn nói: đúng thế đúng thế.

Sư nói: Đúng thì đúng, cha con hợp cơ, như nước vào nước. Chỉ sợ năm tháng đã qua lâu mà thành xấu. Có thể cứu được người xấu này không? Động gậy.

Sư thượng đường, chưa nêu mà biết trước, chưa nói mà trước đã lãnh hội Nam Thiên Thai, Bắc Ngũ Đài thì được. Nếu nói tướng Cửu Nghi Thái Hoa Cao thì khác, thì chưa thể, nhà nạp Tăng, sáng núi chiều sông đầy mắt kín tai, tìm Phật pháp sâu mầu làm gì, không như vậy thì sáng tranh chiều tranh, buồn vui ở ông.

Ngày Ky thứ hai mươi của Đại Sư Viên Giác, Sư niêm hương. Thời đại cuối cùng của Tây Thiên, bắt đầu thời ở Đông Độ. Chật vật Lương Ngụy, hình bóng theo nhau. Ngồi núi lạnh ít, đường rẽ ủy rấn, sẽ gọi truyền riêng chỉ thẳng. Ai biết một năm tơ rối, người mắng, người hận, lo làm thầy của người, nay thì cành khô lá rụng, tốt tươi đâu mong có chịu khuất chỗ không có tuyết. Gió đến chỉ nên tự mừng reo. Bày ra lễ cúng dường, xin soi xét?

Khai lò, đời chúng Tăng đơn bát, về gác ngàn Tăng, Sư thượng đường, cất nhà chẳng phải tài lớn khó lấy làm trọng trách. Chúng an ổn rộng lớn, chẳng phải lượng biển thì khó nạp các dòng. Từ đầu đổi làm tay không biến thông. Liâu Đại giác không cho chìa khóa bàn, còn gác ngàn Tăng chỉ bày hơn ba trăm đơn, chỉ được có loại lửa trong lò. Tự

nhiên khí ấm hợp nhau, đã là gác ngàn Tăng, vì sao chỉ an ba trăm đơn. Động gậy xuống.

Đêm Thư Vân tham, vị Tăng hỏi: Bắc Thiên nấu trâu trắng ở chỗ trống.

Đổng Sơn kéo lui quả của Thủ tọa Thái, ý này thế nào?

Sư nói: Đánh nhà nghèo, không đánh nhà giàu.

Vị Tăng nói: Có hơn kém không?

Hơn thì đồng hơn, kém thì đồng kém.

Chỉ như Kính Sơn quả cây đêm đông quý, lấy gì chia cho người đêm đông.

Sư nói: Sắt gỉ.

Vị Tăng nói: Thế thì hơn Bắc Thiên, Đổng Sơn nhiều.

Sư nói: hộp với miệng chó.

Vị Tăng nói: Đệ tử đến ban đêm, trái cây còn có phần không?

Sư nói: Chỉ có ông không phần.

Vị Tăng nói: Cám ơn trái cây của Hòa thượng.

Sư nói giặc nhà khó ngăn giữ.

Sư bèn nói: sáu hào chưa động, một hơi thâm quay về, không lên cành cỏ kéo lấy cành, đầu cây không bóng trước phá đài hoa. Mặt trời ấm trong ao, thất rỗng không sanh trắng Phật Pháp kéo ở đầu mũi.

Nước chảy có ai đàn điệu xưa, đây là thời tiết nhân duyên, chỉ gọi phàm Thánh, hiệu lệnh trời người, chỉ bước khắp phương, làm con mắt đời, còn có thay đổi không? Động gậy, nửa đêm dậy ngồi thoa gối. Đầu sợi lông trắng hiện trước nạp Tăng.

Lại nêu: Hòa thượng Ngọc Tuyên Hạo dạy chúng: giữa đông nghiêm lạnh, quần vải nổi đỏ, chẳng phải không giặt, chẳng được đổi thay. Sư nói: quần vải của Hạo nghèo lâu mới giàu, ở trong con mắt con mở sâu thế giới. Ra ngã ba đường miệng gọi to một tiếng nói: Đất rộng người thưa, người gặp nhau ít. Hội được cười lãnh lấy đi. Không như vậy, đêm đến thỉnh Thủ tọa làm phẩm để cho mọi người.

Sư thượng đường, không có giữa lấy có, chỗ thiếu tìm hơn là nạp Tăng ông, dây lỗ kim qua bên sự. Nếu ông không bị người chê. Dầu một cỏ thì Tu-di vôi vôi, đoạt được một cảnh nước biển hơn sóng. Dù đoạt có thể xem, còn bị các nơi dứt bỏ và cắt đứt.

Kính Sơn lặng lâu yếu chỉ này, không dám dự nghe.

Sư thượng đường, nêu: Hòa thượng Ba Tiêu dạy chúng: Ông có gậy ta cho ông gậy, ông không có gậy ta lấy gậy ông.

Hòa thượng Chân Tịnh nói: Ông có gậy ta lấy gậy ông, ông không

có gậy ta cho ông gậy.

Sư nói: Xin mỗi người buông gậy xuống, hãy nói ba chuyển ngữ còn có hơn kém không? Gõ phát trần.

Triều Đình cầu tuyết, Sư Thượng đường, nói: Từng mảnh tuyết không rơi vào chỗ khác. Có vị Tăng bước ra, lớn tiếng nói: Rơi vào chỗ nào?

Sư nói: Chớ làm hoa dương, hoa liễu bay.

Lại nói: Đức Thế tôn nói pháp, Đại phạm Thiên vương, dâng hoa ba-la màu vàng, ý này thế nào?

Sư nói trên gắm lại thêm một lớp hoa.

Vị Tăng nói: Thế tôn cầm hoa lên đưa cho đại chúng thấy, chỉ có Tôn giả Ca-diếp mỉm cười, là thế nào?

Sư nói: Vật thấy chủ mắt dựng đứng.

Vị Tăng nói: ngày nay Hòa thượng nói pháp, bỗng có người dâng hoa, chẳng hay làm sao hiển bày?

Sư nói: Sắc xuân trong động người khó thấy.

Vị Tăng nói: Chỉ như đế Quan muôn cổ xe, tin sâu đạo này, xa giáng ngự hương, mong cầu tuyết lành, một câu ứng câu lại thế nào?

Sư nói: Khí hòa là điềm được mùa.

Vị Tăng nói: Như thế thì khó trốn Hóa Dục.

Sư nói người biết ơn thì ít.

Sư bèn nói: sáu hoa hiện điềm lành, cảnh giới Phổ Hiền toàn rõ ràng, ba lần bạch ứng câu. Người chưa có sắc vàng thì tránh chiếu. Bỗng khiến một sắc của trời đất, cỏ cây nói lên sự tốt lành, bình nguyên hai lúa, tươi tắn đáng xem. Biển đứng núi dựng, đều thăm sông Thánh, nguyện rộng vô vi, ơn lớn khó đền, chẳng phải hương mai đồng quê sông biển.

Trong tuyết một cành hoa, thời thịnh vật tốt.

Cúng tạ xong lại nói: Lo dân thương vật che uy trời, quét sạch trời đất tiến vào bốn Di. Trước thả mai tháng chạp, ngưng tuyết lành. Kế dạy sắc xuân đến ao ngọc.

Triều đình giáng ban hai mươi độ điệp, nói, vào thường trụ tu tạo. Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Chùa Cổ Kính Sơn, nhà lão Tăng suy tàn, ý trời như hoàn lạc, hai lần nhờ tuyên ban. Người học trên đây, nguyện nghe pháp yếu.

Sư nói: mũi của người người xa tím trời xanh, người người cảm ơn mang đức.

Vị Tăng nói: Mã Đại Sư nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là yếu chỉ



thiên Tông?

Mã Đại Sư nói: ông nói gì? Sao không đến gần? Ý này thế nào?

Sư nói: lười trời trăm ngàn lớp.

Vị Tăng nói: Giả Tăng đến gần, lại nêu lời trước đây bị Mã Tổ đập té nhào, vị Tăng đứng dậy cười lớn nói, trăm ngàn nghĩa mầu, vô lượng pháp môn đều trên đầu một sợi lông. Biết được cội nguồn, lại cười ha ha là thế nào?

Sư nói: xin con nhất được tích trượng.

Vị Tăng nói: Hôm nay, bỗng có người hỏi Hòa thượng thế nào là yếu chỉ Thiên tông; chẳng hay là đáp với họ thế nào?

Sư nói: Sau tuyết các núi vẽ không bằng.

Vị Tăng nói: Đệ tử ngày nay ra nhỏ gặp lớn.

Sư nói: Ông được cái gì?

Vị Tăng liền hét.

Sư nói: Sư tử lông vàng.

Sư bèn nói: Núi kê hang đáp, gió nổi nước vọt, đây đều là nhân duyên thời tiết. Chẳng phải một hào chớ lấy. Chặt cây chan chát ở đỉnh núi, độ điệp của Tăng giáng xuống ở Trung Thiên, mang đức ngày càng mới. Lúc thời vận vừa tới đặc biệt, sùng đường từ đây dễ nêu. Ôn vua khó thể đáp đền, thể siêng thiên tụng, Ngưỡng đáp rộng rãi.

Phàm những điều thấy nghe, đều được diệu chứng.

Cung tạ xong, lại nói: một năm gần chín mươi thứ Chướng ngại tông lâm.

Rõ ràng như vậy, gió sương năm tháng sâu, vẫn hay đâu thể vượt Phật Tổ? Tác thương thật có thể lượng lòng trời.

Đêm sáng trăng, Sư thượng đường, kiêu tạ trưởng lão Tử Nham: vị Tăng hỏi: ngày tháng tỏa đức trời, núi sông vua lớn ở, đệ tử lên, thỉnh sư chúc Thánh.

Sư nói: Tổ biết gió hang biết mưa.

Vị Tăng nói: Ngày nay Hòa thượng Tinh Nghiêm đến làm sao chỉ tiếp?

Sư nói: Trà nước xong đưa về vị Tri khách.

Vị Tăng nói: thế thì lẽ gặp qua ngôi nhà nhỏ.

Sư nói: ông không được đến đây ồn ào mở miệng.

Vị Tăng nói: Từ Minh nhân Tuyên đại Đạo đến hỏi, Minh nói: Áng mây ngang miệng hang, người đi đến nơi nào?

Tuyên nói: Đêm đến lửa ở đâu? Thiêu đốt phần mộ người xưa, ý này thế nào?

Sư nói: Đạp trời làm giếng bị người ghét.

Vị Tăng nói: Từ Minh lại nói: Chưa ở lại nói, Tuyên bèn làm tiếng hổ là nghĩa thế nào?

Sư nói: Tuyên vội ra cửa nhà.

Vị Tăng nói: như Hòa thượng ngày nay lìa ngôn cú, làm sao gặp người?

Sư nói: Rực rỡ day dưa kéo không đứt.

Vị Tăng nói: Lại thích lãnh hội lời.

Sư nói: nói nghịch tai.

Sư bèn nói: Chỗ khởi tinh nhuệ: núi đông chánh mạch thâm thông. Chấn lãnh sum nghiêm, gia pháp Tùng Nguyên còn. Đi vậy. Sông xanh mây trắng ra vào không câu nệ, là Trụ.

Cây bá xưa đầy sương, năm lạnh không thay đổi, lại không hện mà gặp, một câu làm sao phó chúc? Động gậy, chỉ nghĩ tháp Thiên Mục, thôi đi lời qua sông qua bãi.

Đêm ba mươi tết tiểu tham, vị Tăng hỏi: Trước cửa đốt trúc thông tin tức.

Đâu hẳn làm mới lại nêu thoại đầu.

Sư nói: Chích nảo vào bồn kéo.

Vị Tăng nói: Tro lạnh lửa tàn. Luật năm nói hết. Làm sao giao tiếp đầu câu?

Sư nói: trong nhà không điềm quái, đâu cần đóng Đào Phù.

Vị Tăng nói: Lão Hòa thượng có phước, cải quán Kính Sơn.

Sư nói: Quý cùng trêu ghẹo.

Vị Tăng nói: Hòa thượng Dương kỳ nhân. Đêm ba mươi tết xem danh Khu Na. Bảo Thượng nhân Tương Trung Đoan rằng: cái thẻ của ông không như ông ta, ý này thế nào?

Sư nói: Tơ rũ ngàn thước, không câu cú thường.

Vị Tăng nói: vị Tăng ấy nói: nghĩa là gì?

Dương Kỳ nói: Ông ta muốn người cười, còn ông sợ người cười.

Vị Tăng ngay ấy lúc đó bỗng quên thấy biết, còn thật sự không?

Sư nói: Áo vải hôi nên cởi bỏ.

Vị Tăng nói: Kính Sơn đêm ba mươi tết chỉ xem trăm hý, đệ tử bỗng nhiên ngộ ai chứng minh?

Sư nói: Quét đóng bụi, lại thêm đánh gõ.

Vị Tăng nói: Hòa thượng hết lời khen ngợi người học.

Sư nói: Kiểm chặt răng.

Sư bèn nói: Già không cấm lạnh, bên núi bên sông tắm nắng.

Xuân về vườn tiên, ngắn dài theo mối. Ca múa mừng năm trong tông lâm, gấm mầu thêu gổ, mở cửa thái bình. Bôn hạ nạp Tăng chẳng có điều chương. Mỗi ngày mộng tỉnh tọa, chẳng biết tháng năm để đổi đời. Dù kéo không đến, ai mở bát ăn cơm. Như thế, hội đi thẳng mục chân như, hoặc không như vậy, lại đem ba mươi tháng chạp một câu lại thế nào? Động gậy, cây già nằm sóng lạnh bóng động, khói quê cỏ nổi buổi tà dương.

Lại nêu Hòa thượng Quy Sơn, dưới núi có một am chủ.

Ngưỡng Sơn đi nghiệm nói rằng: Hòa thượng trong núi nói: nhiều người chỉ được đại cơ mà không được đại dụng. Am chủ cho là thế nào? Am chủ nói: nêu lại xem. Ngưỡng Sơn nêu lại, bị am chủ đập vào hông, Ngưỡng Sơn về nói lại với Quy Sơn, Sơn cười ha ha.

Sư nói: Quy Sơn cười ha ha là cười Ngưỡng Sơn hay cười am chủ? Rõ được mới biết, một đập là có chỗ rơi.

Một buổi sáng tháng giêng, Sư thượng đường bốn đạt rộng lớn, vô biên vô biểu. Vì sao có mối có cũ? Hội được thì cách Hán Dương này không xa, trước lầu hạc vàng, Châu Anh vũ.

Tạ Lương ban, Sư thượng đường, Long tượng tham lẫn nhau, chủ khách đối lẫn nhau. Tông lâm hưng thịnh, hai bài tựa được người, một nước có một Thiên sư, ra cười lớn ha ha. Bất giác đánh mất lỗ mũi. Vì sao? Vì vui mừng mà được, rằm tháng giêng, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: một đèn sáng phát ra trăm ngàn ngọn đèn, các đèn nối nhau. Hãy nói: một ngọn đèn từ đâu mà ra?

Sư nói: Bình sanh không thuật với người.

Vị Tăng dùng Tọa Cụ vẽ tướng vòng tròn, chẳng biết có phải từ trong đó sinh ra hay không?

Sư nói: Kẻ làm bóng sáng.

Vị Tăng nói: nếu là nạp tử làm việc, mỗi mỗi đều biết chỗ rơi.

Sư nói: còn ông biết chỗ rơi không?

Vị Tăng nói: người học giống như lấy vật ở trong tối.

Sư nói: Ông là người tìm trong núi.

Vị Tăng lễ bái, nói: Cám ơn lời đáp của sư.

Sư bèn nói: Rằm Thượng nguyên, khắp nơi đốt đèn, đô thành hang hẻm, chợ búa quán xá, người xem rất đông. Chỉ là đèn đến bên mắt, mắt đến bên đèn, hội được mới là người nhìn đèn. Nếu không như vậy thì phần nhiều đi trong đất tối.

Tạ Mã An nhân xả Tăng đường, bốn mươi giường thiền và tọa cụ, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Thế nào là yếu chỉ Thiên tông.

Sư nói: một mũi tên phá ba cửa, rõ ràng đường sau mũi tên.

Vị Tăng nói: có vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là ý chỉ Thiền tông?

Châu nói: Cây bá trước sân.

Ý này thế nào?

Sư nói: làm người phương tiện hơn tu hành.

Vị Tăng nói: Có vị Tăng hỏi Vân Môn: Không khởi một niệm, có lỗi không?

Môn nói: Núi Tu-di thế nào?

Sư nói: Kẻ Tô vũ giữ tiết mà về. (Tô Vũ người Trung Thần đời Hán) vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nêu: mười ba nàng, họ Trịnh theo một vị ni lên núi Quy Sơn, Sơn nói: Sư cô ở đâu?

Ny nói: Ở bên sông Nam Đài.

Sư bèn hét, đuổi ra.

Lại nói: Sau lưng lão bà ở chỗ nào? Mười ba hàng tiến lên phía trước đứng chấp tay. Quy Sơn lại hỏi ba mươi nàng nói như trình rồi.

Sơn nói: Đi! Hai người đến Pháp đường. Ni nói: mười ba nàng bình thường nói: Ta hội thiền. Miệng như kiếm bén. Ngày nay bị đại sư hỏi. Đều không đón được một lời, mười ba nàng nói khổ thay! Khổ thay! Là mất thường vậy, nói ta hành cước. Ông phải cởi áo quần xuống cho mười ba nàng mặc.

Sư nói: người xưa nói: chịu nặng không được toàn, có bị người xem xét. Huống gì chưa quên cái thấy của mình. Nghĩ họ mới là Bồ-tát Sơ địa không muốn trưng cầu.

Ngày Phật Niết-bàn, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: dùng thân tâm này phụng thờ chúng sanh trong các cõi nhiều như bụi, ấy gọi là báo ơn Phật.

Sư nói: Chỉ một mình ông có con cháu phạm năm tội nghịch.

Vị Tăng nói: Đức Thế tôn sắp vào Niết-bàn, lấy tay thoa bụng, nói với đại chúng: các thầy khéo xem thân sắc vàng của ta, ngày nay thì có, ngày mai liền không, chiêm ngưỡng cho đầy đủ, không thì sau này hối hận, ý này thế nào?

Sư nói: Đến núi ngắm sông, mắt đặc biệt một nơi sâu.

Tăng nói cả Đại chúng trời người đều rơi lệ, chỉ có Ba-tuần vui mừng là sao?

Sư nói: Dưa ngọt thì ngọt tận gốc, bầu đắng thì đắng tận rễ.

Vị Tăng nói: Hãy nói Ba-tuần là đệ tử ai?

Sư nói: Là đệ tử Phật.

Tăng nói: Đã là đệ tử Phật vì sao lại hỗn hởi vui mừng?

Sư nói: Ba đài phải cần mọi người xô đẩy.

Tăng nói: Ngày nay bỗng có người ra thương xót, là thế nào?

Sư nói: Chẳng phải quyền thuộc của ta.

Vị Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Cây xuân dây dưa đã lại thích thiên hạ thái bình. Đây là tỳ-kheo đời mạt pháp. Phật ký thiên ngữ, nhẹ nhẹ, mỏng mỏng, lấy ngã mạn làm tông. Còn biết Kim quan đại giác Thế tôn trước khi chưa nhắc không? Động gây.

Sư thượng đường, nêu: vị Tăng hỏi ngài Pháp Nhãn: Hòa thượng Tuệ Siêu Tư: Thế nào là Phật?

Pháp Nhãn nói: Ông là Tuệ Siêu. Bài tụng của Hòa thượng Tuyết Đậu rằng: Gió xuân giang Quốc thổi không nổi, chim cô chá kêu trong hoa rậm. Sóng cao cấp ba cá hóa rồng, người ngu giống như ao nước đêm.

Sư nói: Pháp Nhãn thật ra mở bảo dẫn dắt giả Tăng, còn có cách nói không hết. Có người hỏi Kính Sơn: thế nào Là Phật? Chỉ nói với ông ta. Ông lấy giở gánh nước. Vây quanh núi Tu-di một trăm vòng, tự gọi không có một giọt tràn lan. Còn chưa nói với ông, vì sao? Vì một chữ Phật há có thể mở đầu hay sao?

Sư thượng đường, chúng sanh thời đại cuối cùng, hy vọng thành đạo không làm cho cầu ngộ. Chỉ nghe nhiều Tăng thêm ngã kiến. Tâm tức miệng giận, phẩm tháo đương đời lạng nhục bậc tiên đức. Muốn được lấy cỏ tranh che đầu, như nước lửa mau. Định muốn ra tuyên phát, diệu uẩn bình thời, mở bảo dẫn dắt kẻ sau. Thật không biết. Có người mắt sáng còn. Hư Đường già rồi, không có sức biện mình cho người. Chỉ như Tu-ma xưng tốt mà thôi. Vì sao? Vì có thể đều dạy từ đất dấy, lại cao không thể nào có trời.

Thánh Chế Đêm tham, vị Tăng hỏi: Nạp Tăng ba tháng an cư, chín tuần cấm túc, rõ việc bên nào?

Sư nói: Đèn cũ không có tượng đất.

Khu vực khác có người sâu kín.

Vị Tăng nói: Nếu như thế thì một hạ, công không lường uổng.

Sư nói: Ẩn thân bày bóng.

Vị Tăng nói: Chỗ thị giả Quốc sư tìm quạt con tê giác, ý thế nào?

Sư nói: Nhân gió thổi lửa.

Tăng nói: Thị giả nói quạt đã rách rồi.

Quốc Sư nói: Quạt đã rách còn có tê giác, ta đến thì thế nào?

Sư nói: già không có lý do gì vào cở hoang.

Vị Tăng nói: Đầu Tử nói: không từ bỏ đem ra, chỉ sợ đầu sừng không hoàn toàn. Ý này thế nào?

Sư nói: Ông sau kỳ đi không có tin tức.

Vị Tăng nói: Tuyết Đậu nói ta muốn đầu sừng không hoàn toàn.

Sư nói: Đều ra bóng của ông ta không được.

Vị Tăng nói: Tạ lời đáp của Sư.

Sư nói: Chỗ không người chặt cổ nhìn ông.

Sư bèn nói: Hạ nay nạp tử bốn phương nhóm họp, cứ Bồ-tát thừa, tu hạnh vắng lặng, trong chín mươi ngày chăm chỉ siêng năng. Không dám vọng có đi làm. Một hôm, bỗng thấy thuyền sắt nổi trên nước, không thể nói là lực quá thần loạn, đương tự thể dẹp yên. Nếu thân dẹp yên được không cô phụ sợ lập kỳ hạn của bậc Tiên Thánh. Cuối cùng thu công. Nếu chưa như vậy, mắng đầu không chí giải cho người. Lại nêu Khâm Sơn. Nham Đầu và Tuyết Phong hành cước, trong lúc uống trà, Nham Đầu nói: Nếu như thế ta dứt khoát không được uống trà.

Tuyết Phong nói: Mỗ Giáp cũng vậy.

Sư nói: Xưa nay gần thầy chọn bạn là khó.

Khâm Sơn mới đưa đến Kinh lễ, bèn có người động tòa của ông ấy.

Kính Sơn thì không như vậy, chỉ có người đến bèn thỉnh, treo cao túi bát ăn no trà cơm thường trụ, mặc cho ngắm núi nhìn sông.

Lỗi như thế thật không được tiết lậu. Vì sao? Động gây, vì sợ trăm chim dâng hoa không lối.

Hôm sau, Sư thượng đường, Thanh quy của Bách Trượng rộng lớn xưa nay, ản thì hư không bật dấu. Dùng thì khiến bao la. Kính Sơn tuy nghĩa khí mây bạc đầu thể chưa có lập bày Tăng đường. Lại Thánh chế hạ, nay làm sao giảng rõ. Động gây nói: Hạ tọa đều cùng làm lễ, không đến các lieu bãi bạch.

Tạ Bình Phát hạ trai, Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Nhớ được hỏi Tăng Vân Môn: Thế nào là Chỗ Chư Phật xuất thân?

Môn nói: Đi trên sông núi phía Đông, ý này thế nào?

Sư nói: đầu lưỡi không ra khỏi miệng.

Vị Tăng nói: Viên Ngộ nói: Nếu là Thiên Ninh thì không như vậy.

Thế nào là chỗ Chư Phật xuất thân? Chỉ nói với họ xông gió từ

nam đến, Điện các sanh mát mẻ, là thế nào?

Sư nói: Cũng không quá nhiều.

Vị Tăng nói: Đại tuệ nghe được liền ngộ là thế nào?

Sư nói: Bỏ toàn thân vào địa ngục.

Vị Tăng nói: Ngày nay bỗng có người hỏi Hòa thượng thế nào là chỗ Chư Phật xuất thân? Chưa rõ làm sao đáp cho họ?

Sư nói: Ngã ba đường ít người biết.

Vị Tăng lễ bái nói: Tạ lời đáp của

Sư. Sư nói: Chùy không nghe tiếng vang.

Sư bèn nói: Hai thí tài, pháp, bình đẳng không khác nhau, vì sao đường Nam núi cao, đường Bắc núi thấp? Hội được một câu như thâm cam lộ, lông xương bỗng sạch. Vào được một đũa như uống đề hồ.

Chiều tà nhiều đức Kính Sơn, một bên như không người cả hai đều không nhận. Vì sao? Động gậy, trâu đực lạnh chiều về bãi dâu, Bờ ngăn không chủ tự nở hoa.

Sư thượng đường, nêu: Vô Tận Trương Thừa Tướng, cùng Ngọc Tuyền Bó côn Hạo Hòa thượng, ban đêm nói với Vô Tận rằng: Đồng Sơn nói cũng thật kỳ quái, đỉnh Ngũ Đài mây bốc lên như cơm. Trước thêm điện Phật đầy phần chó, muốn rõ pháp thân.

Hạo nói: cũng thật đặc biệt. Nó chỉ tụng được việc bên pháp thân, không tụng được việc hưởng thượng pháp thân.

Vô Tận Tháo Thục âm nói: Thế nào là việc hưởng thượng pháp thân? Hạo vội gọi chỉ chưa đến, thì sơn vàng trác thượng.

Đại Thư nói: một đêm mưa tầm tã, đánh ngã nhào hàng rào nho. Tri sự thỉnh khắp sức người hành giả chống đỡ treo treo. Chống chống treo treo đến khi trời sáng. Vẫn đáng thương xót sinh linh. Ném bát cười lớn, vô tận vì họ vào đá.

Sư nói: Đều gọi là hai đại lão, dù vô ngại biện, rõ cơ sống chết.

Tăng không biết, kiếm tuệ cầm rồi, mỗi người có hơn kém. Giữa hạ, thượng đường, sự đến cùng chỗ thì khó nói. Lý đến cùng chỗ thì khó rõ. Sự đến cùng chỗ thì khó nói, mắt sông miệng biển tự ý dôi dào như nước sóng dây. Lý đến cùng chỗ thì khó rõ mây tỏa vừng trăng. Sông nhỏ núi lớn. Làm sao được hai cảnh cách mây. Bỗng có nạp Tăng ra nói: Dù lý sự đều hết cũng là thuốc bệnh trị nhau.

Sơn Tăng nói: Ông là cỏ chim đầu nửa hạ, đợi ông ấy suy nghĩ liền lấy gậy đánh.

Trong Thiên Tăng đường, Lương Thượng đường, vị Tăng hỏi: Nhớ Đức Thế tôn do đất bùn nên lấy tóc che bùn, dâng hoa Phật Nhiên



Đặng. Ý này thế nào? Sư nói nung gạch làm cho đông.

Vị Tăng nói: Như thế Phật Nhiên Đăng chỉ chỗ bày tóc nói: Phương này nên xây một ngôi chùa, là thế nào?

Sư nói: Việc nhân dân dò mà khởi.

Vị Tăng nói: Trong hội có Trưởng giả hiện vu cầm cọc cắm chỗ chỉ nói: Xây chùa đã xong, ý này thế nào?

Sư nói: Cao ra ông ta một đầu.

Vị Tăng nói: Như thế thì các trời rải hoa, khen ngợi có phần sư nói: Quy y Phật, pháp, Tăng.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Hồng hồng.

Sư bèn nói: Công Thần trốn nhà. Đại giác khai móng, sáu trăm năm hưng phế khán thường, một muôn chỉ nhà lão dừng thân. Từ đầu đổi làm đặc biệt điều mới. Thừa thời gá tâm sắt đá, đàm tiểu tế hội gió mây, sáu rông khởi múa, năm phượng tranh cao, không cần đá đứng kỷ công, chỉ thấy nghe này không rõ. Bỗng có người đạo lưu xuất cách bước ra nói: Lão Hư đường, đúng thì đúng, dùng huyền tu huyền, có diệu lý gì? Bỗng nhiên thành khí nghiệp này.

Sơn Tăng chỉ nói với ông ta: Từ trước đều thuần là mùa thu Mậu Thìn.

Khởi công đến ngày 10 tháng 6 năm Kỷ Ty là khánh thành.

Sư thượng đường, nêu: Thế tôn nhân phạm chí Hắc thị giờ cao cảnh hoa ngô đồng vui mừng dâng cúng. Thế tôn nói: hãy buông xuống.

Phạm chỉ thả hoa ngô đồng bên tay trái.

Đức Thế tôn lại nói: Thả xuống.

Phạm chí nói: Phạm chỉ thả cảnh hoa bên tay phải xuống.

Thế tôn lại nói: Buông xuống.

Phạm chí nói: nay hai tay con đều không có, chẳng hay buông cái gì?

Thế tôn nói: ông buông sáu trần bên ngoài, sáu căn ở trong, giữa sáu thức, là ông khỏi sanh tử.

Phạm chí ngay lập tức ngộ pháp nhãn Vô sanh.

Sư nói: Thế tôn vẽ rấn thêm chân, lúc ấy đợi ông ta nói nay con hai tay đều không, chẳng hay buông cái gì? Chỉ nói với y ông buông không xuống thì gánh đi. Nếu hạ được một chuyển ngữ thì Sơ Tăng Đông Độ không giống như ngoại đạo Tây Thiên.

Giải hạ, dạ tham, vị Tăng bước ra chúng nói: Đêm nay tiểu tham không vấn thoại.

Sư nói trong hũ không hề có ba ba bò.

Vị Tăng hỏi: chín tuần cấm túc cá vào lưới, ba tháng an cư chim vào lồng, sống chết tận thời tầm làm kén, làm sao thấy được ba lớp ý này thế nào?

Sư nói: Một chùy đánh thành trăm vỡ vụn.

Vị Tăng nói: Nếu như thế, tánh tháo của nạp Tăng không ra khỏi Hòa thượng.

Sư nói: đến gậy không ở trong tay.

Vị Tăng nói: thế nào là chín tuần cấm túc cá vào lưới.

Sư nói: Vợ trẻ cưới lừa a gia kéo.

Tăng nói: Thế nào là ba tháng an cư chim vào lồng?

Sư nói hướng đến đỉnh phi Nhạc nay đã trùm khắp Thần Châu.

Vị Tăng nói: Thế nào là sống chết tận thời như tầm làm kén?

Sư nói: Lời nói là hạt mầm tâm.

Vị Tăng nói: Thế nào là thấu được ba lớp?

Sư nói: Kim tuyến trong mắt cá.

Vị Tăng nói: Nhờ Đồng Sơn dạy chúng: Đầu thu cuối hạ, nhà huynh đệ đi đông đi Tây, phải đi chỗ muôn dặm không tắc cỏ. Ý này thế nào?

Sư nói: Trong bấp đùi có cất nhiều thịt.

Vị Tăng nói: Sau đó có vị Tăng nêu cho am chủ Lưu Dương.

Am chủ nói: Sao không nói ra cửa lại là cỏ, là thế nào?

Sư nói: Bên đuôi cân so nặng nhẹ.

Vị Tăng nói: Đồng Sơn nghe được liền nói: Trong nước Đại Đường có thể có mấy người chịu ông ta hay không chịu ông ta?

Sư nói: Mua mũ hợp đầu.

Tăng nói: Như mới xây Thiên Tăng đường, đã tự xong công. Huynh đến còn có người đi Đông đi Tây hay không?

Sư nói: Tạm thời trong bao.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Phải như thế mới được.

Sư bèn nói: Vào hạ đến nay, đều không có thời tiết làm việc, mỗi ngày chỉ biết lên gác Thiên Tăng giữ vị trí. Lên liêu Đại Giác xem mây bay. Sóng sóng khế khế nói qua rồi chín tuần, tuy như thế, dù bảy Đức Phật ra đời cũng tìm chỗ khởi của ông ấy không được, thời đến tự tứ. Đầu dây vượt tự lấy buộc được, vì sao? Vì ông ta là nạp Tăng mắt sáng, đều không chịu xem kết quả nhỏ nhỏ.

Lại nêu Hoàng Bá ở tròng hội Nam Tuyền làm Thủ Chúng, một

hôm bưng bát ngời vị trí của Nam Tuyền, Nam Tuyền vào Tăng đường hỏi: Trưởng Lão hành đạo bao nhiêu năm?

Bá nói: Trước Oai Âm Vương.

Tuyền nói: Vẫn là con cháu của Vương lão sư, xuống đi!

Bá ngồi vị trí thứ hai, Tuyết Đậu nói: Đáng tiếc Vương Lão sư chỉ thấy đầu chùy bèn. Nếu lúc ấy ta là Nam Tuyền, độ y nói trước Oai Âm Vương, bèn ngồi vị trí thứ hai, khiến cho Hoàng Bá một đời dậy không nổi.

Sư nói: Minh giác một đời, Long môn mãi làm xưa nay, vượt qua làm trước. Đúng thì đúng thuận nước căng buồm, nếu như thế pháp của sư ở đâu.

Hôm sau, Sư thượng đường, đuổi đại bàng trong lỗ tơ ngó sen, nạp núi Tu-di trong mắt sâu bị. Đây là trong chín mươi ngày của nhà nạp Tăng. Du hí pháp môn. Sáng nay mở ra áo vải. Lại một câu thu công là thế nào? Giọng gậy, vũ trụ sáng, hang núi sanh thu.

Tạ Duy Na, Tri khách, thị giả, Dục Chủ, Sư thượng đường: Một chùy chưa nêu sợ người nghe, không có lệnh thanh nghiêm, ba lần đóng kín mới mở nghiêm đến khách, đỉnh môn mắt sống. Chỉ như không cấu, không rửa trần, rót ráo là rửa cái gì? Động gậy, Đam Nguyên hầu Quốc Sư lâu, ắt có thể biết.

Triều Đình cầu mưa, Sư thượng đường, hỏi đáp xong. Sư nói: Thần vốn không linh, kính cầu thì linh, kính mà cầu khẩn, đã linh thì có thể lấy hư không ở trên bàn tay, đuổi quỷ hạn ở gốc trời, giảng mây mù ở khắp nơi. Rót mưa ngọt ở chín vùng quê. Người đánh cá ca hát khói vọt. Hoặc gọi là năm giàu đủ, Tiều phu xướng thôn mây, cùng vui sự biến hóa của thái bình. Tuy như thế, lại các quan hội ăn mừng, một câu là thế nào? Động gậy rõ rõ, sanh xuống sâu xa ở trong đó.

Triều đình sáng tổ chức đại lễ cầu tạnh, Sư thượng đường, hỏi đáp không ghi.

Sư nói: Sự rộng lớn của trời đất, lấy hiệu làm gốc, bậc Thánh lập giáo, lấy lễ làm đầu, lấy hiệu làm gốc, thì cảm trời đất, động lấy lễ làm đầu, thì dâng Thượng Đế, kính Tổ Tông. Cho đến xoay vần tạo hóa, vận kín xa cơ, trắng đầy hư không, mây thâm mặt núi. Đây vẫn là chuyển cứ, thế nào là một câu đặc biệt? Động gậy, sáng lập đại lễ, sáng sớm trời lành.

Trung thu không trăng, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Trường Sa và Ngưỡng Sơn ngắm trăng. Ngưỡng Sơn nói: Người người đều có một cái, vì sao dùng không được? Ý này thế nào?

Sư nói: Cơ lớn là gốc của người tính toán.

Vị Tăng nói: Trường Sa nói: Đúng là nợ ông dùng xem lại thế nào?

Sư nói: Không có Văn Ấn Hồ loạn lấy.

Vị Tăng nói: Ngưỡng Sơn nói: Ông vì sao bị Trường Sa đập nhào, đứng dậy nói. Sư Thúc ngay đó dường như có con hổ, có đầu mối hay không?

Sư nói: Chưa phải là kẻ tách tháo.

Vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Chỗ ngắn tìm dài.

Bền nói: Người thế giới sắc vàng thấy trăng thì vui, vì họ ngồi trên đất tịnh khiết, từ đầu đến cuối thoát không được.

Đổng Sơn Tách hợp trở về ngồi trong than. Bởi tông chỉ của Tào Động lấy than cho là chánh vị, hội được, mới xem xét được Mã Đại Sư. Không như vậy, thì một trục xe ngồi trong kho than.

Sư thượng đường, tỉnh đến cùng cực, không biết động thì hư, động đến cùng cực, không biết tĩnh thì ứng, động tĩnh nhất loạt, điệu ở Trung đạo, nhà nạp Tăng được tam-muội này, khuấy Trường Giang thành đề hồ. Biến mặt đất thành vàng ròng, chưa phải là phần ngoài, không như vậy, động gây, hạt lúa này ăn cây trám xanh.

Khai lò, che lại điện Phật, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Đức Sơn vào cửa liền đánh, Hòa thượng vào cửa lập một loại mới, ý này thế nào?

Sư nói: Ông mới vào cửa, trước xỏ mũi ông.

Vị Tăng nói: Như thế thì mỗi người lập môn phong đi.

Sư nói: Thấp tiếng thấp tiếng, tường vách có tai.

Vị Tăng nói: Việc này hãy thôi, nhớ Triệu Châu dạy chúng

Ta trước ba mươi năm ở trong lò lửa, nói lời không có khách chủ.

Ý này thế nào?

Sư nói: Đến lấy năm mươi con trâu, giơ tay móc biển xanh.

Vị Tăng nói: như thế là lời có khách chủ.

Sư nói: Bỗng chim bên bờ rào quyết không đi.

Vị Tăng nói: Đáng gọi là sắc lửa xuân trong lạnh ấm.

Tâm ấn Tổ Sư đích thần truyền.

Sư nói: Quả nhiên nhảy không ra.

Vị Tăng nói: Triệu châu nói: không lời chủ khách, đến này không người nêu, lại thế nào?

Sư nói: Tôn Tản rất si.

Vị Tăng nói: Ngày nay Kinh Sơn khai lò, còn cho người học bàn luận hay không?

Sư nói: Chém đỉnh chặt sắt chưa phải là tác gia.

Bèn nói: Có tuyết có sương, có lạnh có nóng, bốn mùa thay đổi. Biến hóa khác nhau. Sơn Tăng năm nay tám mươi lăm tuổi, Xương lạnh như băng mới nghe chữ ấm, giờ tay mà tạ. Vì sao? Miễn được lão đến gạt tro làm lửa.